



*Move your world*

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG  
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

**Hotline: 1800.1524**  
**Mobile: 0916 001 524**  
Email: [tmv\\_cs@toyotavn.com.vn](mailto:tmv_cs@toyotavn.com.vn)

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA



**FINANCIAL SERVICES**



*Move your world*

# VELOZ CROSS

CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU  
AN TOÀN VƯỢT TRỘI



Toyota  
Safety  
Sense





## CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU AN TOÀN VƯỢT TRỘI

Với dáng vẻ như một chiếc Crossover thời thượng, cùng những trang bị hiện đại hàng đầu phân khúc, Veloz Cross thiết lập nên một chuẩn mực về chất lượng toàn diện. Công nghệ an toàn độc quyền từ Toyota và chứng nhận 5 sao từ Asean Ncap mang lại cảm giác an tâm cho mọi hành trình. Veloz Cross hứa hẹn sẽ là người bạn đồng hành đáng tin cậy của mọi gia đình.



# Ngoại thất

Thể thao và phong cách



NGOẠI THẤT THỂ THAO,  
PHONG CÁCH VÀ HIỆN ĐẠI NHƯ  
MỘT CHIẾC CROSSOVER THỰC THỤ.

### Đầu xe

Đầu xe hướng cao với lưới tản nhiệt hình tổ ong đi kèm với ốp cản trước tạo nên tổng thể thiết kế mạnh mẽ, hiên ngang.

### Cụm đèn trước

Với công nghệ LED kết hợp dải đèn xi-nhan hiệu ứng dòng chảy cùng thiết kế mạ crom nổi bật trong từng chi tiết.



### Vành và lốp xe

Mâm xe hợp kim lên đến 17 inch cùng đường gân dập nổi theo khung bánh xe tạo cảm giác năng động (mâm xe 17 inch được trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT Top, mâm xe 16 inch được trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT).



### Gương xe

Gương xe gập mở tự động tích hợp đèn báo rẽ hỗ trợ người lái thuận tiện trong quá trình vận hành.



### Thân xe

Thân xe với đường mạ crom trải dài từ đầu xe đến cuối xe tạo cảm giác sang trọng, hài hòa.



### Đuôi xe

Đuôi xe thiết kế hình thang cùng ốp cản sau thể thao tạo cảm giác vững chãi, hài hòa với tổng thể thiết kế.



### Cụm đèn hậu

Cụm đèn hậu dạng LED cùng thiết kế nổi liền tăng cảm giác bề thế của chiếc xe.

# Nội thất

Rộng rãi và linh hoạt



**Chất liệu**  
Chất liệu ghế da kết hợp nỉ cao cấp mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu trên mọi hành trình.



**Đèn trang trí khoang lái**  
Chế độ đèn ban đêm dành cho khoang lái hỗ trợ tầm nhìn người lái trong điều kiện hạn chế ánh sáng, mang lại trải nghiệm mới và dễ chịu cho hành khách trên xe.



**Khoang lái**  
Khoang lái hiện đại với bảng táp lô phối hai tông màu tạo cảm giác trẻ trung, năng động.



**Tiện lợi**  
Không gian để đồ tiện lợi thể hiện tinh thần Omotenashi luôn tạo cảm giác thoải mái, thuận tiện cho hành khách trên mọi cung đường.

**Tay lái**  
Tay lái 3 chấu bọc da cao cấp tích hợp nút điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, nút điều chỉnh chế độ lái và camera 360 độ (trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT Top) mang lại trải nghiệm vận hành thông minh và thuận tiện cho người lái.



**Màn hình giải trí trung tâm**  
Màn hình giải trí trung tâm dạng nổi hiện đại lên đến 9 inch hỗ trợ đặc lực cho trải nghiệm lái trọn vẹn.



**Khoang hành khách**  
Hàng ghế sau rộng rãi, đa dụng với khoảng cách giữa hàng ghế một và hai rộng nhất phân khúc lên đến 980mm, hàng ghế thứ hai có tựa tay mang lại cảm giác thoải mái và thư giãn. Các hàng ghế có khả năng gập linh hoạt cùng chế độ sofa hay gập phẳng hàng ghế sau cho phép điều chỉnh không gian nội thất theo nhiều mục đích sử dụng.



# Tiện nghi

## Tràn ngập khoang lái



### Điều hòa

Điều hòa tự động một vùng với hệ thống cửa gió phía trước và phía sau tạo cảm giác thoải mái cho mọi hành khách.



### Màn hình giải trí đa phương tiện

Màn hình giải trí trung tâm cảm ứng kết nối điện thoại thông minh cùng hệ thống 6 loa hiện đại ứng dụng công nghệ trợ sáng mang đến những phút giây thư giãn ngay trên những cung đường.



### Phanh tay điện tử

Phanh tay điện tử được điều khiển tự động thông minh, thiết kế để giúp hạn chế việc người lái quên hạ hoặc kéo phanh tay, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dùng xe, mang lại cảm giác an tâm khi di chuyển.



### Màn hình hiển thị đa thông tin

Màn hình hiển thị đa thông tin 7" TFT tùy chỉnh bốn chế độ hiển thị hỗ trợ người lái vận hành trơn tru.



### Hệ thống sạc

Được bố trí sạc ở tất cả các hàng ghế, trong đó xe trang bị sạc không dây (\*) tại hàng ghế trước và sạc USB tại hàng ghế sau, hỗ trợ hành khách giữ liên lạc trong mọi chuyến đi.

(\*) Sạc không dây Qi, công suất nguồn 15W

# Vận hành

Êm ái, dễ dàng di chuyển, mọi lúc mọi nơi



## Hộp số

Hộp số tự động vô cấp (CVT) mang lại trải nghiệm lái mạnh mẽ, vô cùng êm ái và đặc biệt góp phần tiết kiệm nhiên liệu tối ưu.



## Hệ thống truyền lực

Được phát triển trên nền tảng dẫn động cầu trước kết hợp hệ thống treo mới, mang lại cảm giác vận hành êm ái, thư thái trên mọi hành trình.



## Bán kính vòng quay tối thiểu

Bán kính vòng quay tối thiểu nhỏ cho phép chuyển động linh hoạt trong đô thị (4.9m với phiên bản Veloz Cross CVT và 5m với phiên bản Veloz Cross CVT Top).



## Động cơ

Động cơ 2NR-VE 1.5L, 4 xy lanh thẳng hàng với dung tích 1496cc, đạt tiêu chuẩn khí thải Euro 5, với công suất cực đại đạt 105Hp tại vòng tua 6000rpm mang lại cảm giác vận hành mạnh mẽ.



# An toàn

Công nghệ an toàn hàng đầu



## Túi khí

Được trang bị 6 túi khí bao gồm túi khí người lái và hành khách phía trước, túi khí bên hông phía trước và túi khí rèm hỗ trợ giảm thiểu chấn thương trong trường hợp xảy ra va chạm.



## Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)

Khi chuẩn bị chuyển làn đường, người lái sẽ được thông báo nếu có xe khác đang ở trong hoặc chuẩn bị tiến vào vùng mù, vốn là những vị trí khuất tầm nhìn trên gương chiếu hậu ngoài xe, giúp cải thiện những hạn chế trong phạm vi quan sát của gương chiếu hậu (trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT Top).



## Camera hỗ trợ đỗ xe

Hỗ trợ lái xe an toàn, giúp phòng tránh các vật cản ở những điểm mù xung quanh xe. Đặc biệt phiên bản Veloz Cross CVT Top được trang bị camera 360 độ, phiên bản Veloz Cross CVT được trang bị camera lùi.



## Cảm biến hỗ trợ đỗ xe

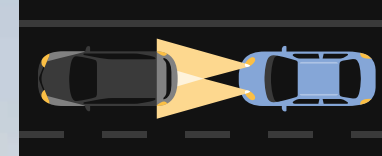
Cả hai phiên bản được trang bị hai cảm biến sau giúp phát hiện và cảnh báo có vật tĩnh bằng âm thanh, đèn hiệu hỗ trợ người lái xử lý trường hợp nhanh chóng.

Toyota  
Safety  
Sense



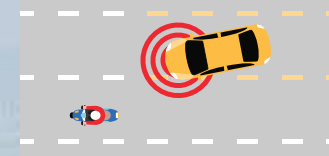
## Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh (trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT Top).



## Đèn chiếu xa tự động (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, xe đi phía trước, và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều và xe phía trước (trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT Top).



## Hệ thống cảnh báo lệch làn đường (LDA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái (trang bị trên phiên bản Veloz Cross CVT Top).



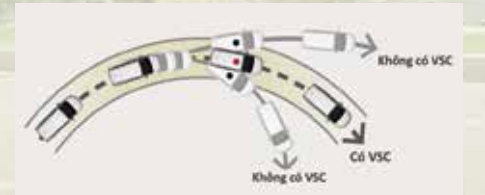
## Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)

Hệ thống phát hiện các xe di chuyển đến gần vùng khó quan sát và đưa ra cảnh báo cho người lái.



## Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)

Hỗ trợ tự động giữ phanh khi người lái nhả chân phanh chuyển sang đạp chân ga lúc khởi hành ngang dốc, ngăn không cho xe bị trôi ngược về phía sau khi khởi hành trên các địa hình nghiêng.



## Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)

Sử dụng tín hiệu từ các cảm biến gia tốc dọc, gia tốc ngang của thân xe, cảm biến tốc độ các bánh xe được thu thập để xác định trạng thái chuyển động thực tế và so sánh kết quả này với góc quay vô lăng từ đó đưa ra các lệnh điều khiển phanh, hoặc giảm công suất động cơ xe giúp hỗ trợ kiểm soát tình trạng trượt và tăng cường độ ổn định khi xe vào cua đảm bảo xe luôn vận hành đúng quỹ đạo mong muốn.

Các đặc tính kỹ thuật

|                                                  |            | Veloz Cross CVT                     | Veloz Cross CVT Top                 |
|--------------------------------------------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| KÍCH THƯỚC                                       |            |                                     |                                     |
| Kích thước tổng thể bên ngoài (Dài x Rộng x Cao) | mm         | 4475 x 1750 x 1700                  | 4475 x 1750 x 1700                  |
| Chiều dài cơ sở                                  | mm         | 2750                                | 2750                                |
| Vết bánh xe                                      | mm         | 1505/1500                           | 1515/1510                           |
| Khoảng sáng gầm xe                               | mm         | 205                                 | 205                                 |
| Bán kính vòng quay tối thiểu                     | m          | 4,9                                 | 5                                   |
| Dung tích bình nhiên liệu                        | L          | 43                                  | 43                                  |
| ĐỘNG CƠ                                          |            |                                     |                                     |
| Động cơ xăng                                     |            |                                     |                                     |
| Loại động cơ                                     |            | 2NR-VE                              | 2NR-VE                              |
| Loại nhiên liệu                                  |            | Xăng                                | Xăng                                |
| Công suất tối đa                                 | (kW)hp@rpm | (78) 105 @ 6000                     | (78) 105 @ 6000                     |
| Mô men xoắn tối đa                               | Nm@rpm     | 138 @ 4200                          | 138 @ 4200                          |
| Tiêu chuẩn khí thải                              |            | Euro 5 & thiết bị cảm biến khí thải | Euro 5 & thiết bị cảm biến khí thải |
| Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)                    |            |                                     |                                     |
| Trong đô thị                                     |            | 7,8                                 | 7,29                                |
| Ngoài đô thị                                     |            | 5,14                                | 4,78                                |
| Kết hợp                                          |            | 6,12                                | 5,7                                 |
| TRUYỀN LỰC                                       |            |                                     |                                     |
| Loại dẫn động                                    |            | Dẫn động cầu trước                  | Dẫn động cầu trước                  |
| Hộp số                                           |            | Số tự động vô cấp                   | Số tự động vô cấp kép               |
| Chế độ lái                                       |            | 3 chế độ lái (Eco/Normal/Power)     | 3 chế độ lái (Eco/Normal/Power)     |
| KHUNG GẮM                                        |            |                                     |                                     |
| Hệ thống treo                                    |            |                                     |                                     |
| Trước                                            |            | MacPherson với thanh cân bằng       | MacPherson với thanh cân bằng       |
| Sau                                              |            | Dạng thanh xoắn với thanh cân bằng  | Dạng thanh xoắn với thanh cân bằng  |
| Trợ lực lái                                      |            | Trợ lực điện                        | Trợ lực điện                        |
| Vành và Lốp xe                                   |            |                                     |                                     |
| Loại vành                                        |            | Hợp kim                             | Hợp kim                             |
| Kích thước lốp                                   |            | 195/60R16                           | 205/50R17                           |
| Phanh                                            |            |                                     |                                     |
| Trước                                            |            | Đĩa                                 | Đĩa                                 |
| Sau                                              |            | Đĩa                                 | Đĩa                                 |
| NGOẠI THẤT                                       |            |                                     |                                     |
| Cụm đèn trước                                    |            |                                     |                                     |
| Đèn chiếu xa/gần                                 |            | LED                                 | LED                                 |
| Hệ thống điều khiển đèn tự động                  |            | Có                                  | Có                                  |
| Cụm đèn sau                                      |            | LED                                 | LED                                 |
| Gương chiếu hậu ngoài                            |            |                                     |                                     |
| Chức năng gập điện                               |            | Tự động                             | Tự động                             |
| Đèn chào mừng                                    |            | Có                                  | Có                                  |
| Thanh đỡ nóc xe                                  |            | Có                                  | Có                                  |
| NỘI THẤT                                         |            |                                     |                                     |
| Cụm đồng hồ trung tâm                            |            |                                     |                                     |
| Loại đồng hồ                                     |            | Kỹ thuật số                         | Kỹ thuật số                         |
| Màn hình hiển thị đa thông tin                   |            | 7" TFT                              | 7" TFT                              |

Công ty Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong cuốn catalogue này có thể khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any details of specifications and equipment without notice. Vehicle photos and detailed specifications in this catalogue may vary from the actual ones.

Màu ngoại thất



Trắng ngọc trai 089    Bạc tím P20    Bạc S28    Đen X12    Đỏ 3Q3

Màu nội thất



Đen - Xám nhạt

Phụ kiện



Về che mưa



Chụp ống xả



Còi xe cao cấp



Bơm lốp điện tử



Bộ hỗ trợ khẩn cấp



Hộp lạnh



Bảo vệ góc cửa



Bảo vệ mép cửa



Khay hành lý gấp gọn



Khay đựng đồ trong xe



Dụng cụ phá kính khẩn cấp



Tựa lưng ghế